



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM DÂY & CÁP ĐIỆN TRẦN PHÚ DÂY ĐIỆN DÂN DỤNG BỌC PVC

(Thời gian áp dụng: từ ngày 12/8/2025)

Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 60227-3 / IEC 60227-5

Điện áp sử dụng: 450/750V
300/500V

Quy cách sản phẩm: Cu/PVC

Cu/PVC/PVC

TT	Tên sản phẩm	Cấp điện áp	Kết cấu ruột dẫn		ĐVT	Đơn giá (đã bao gồm 8% VAT)	
			Số sợi	ĐK sợi		Giá bán buôn	Giá bán lẻ
						VNĐ	VNĐ
I. DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), màu dây (đỏ, xanh, vàng, đen, tiếp địa)							
1	VCm - Đơn 1x0,75	300/500V	24	0,2	m	3,900	4,300
2	VCm - Đơn 1x1,0	300/500V	32	0,2	m	5,000	5,400
3	VCm - Đơn 1x1,5	450/750V	30	0,25	m	7,400	8,000
4	VCm - Đơn 1x2,5	450/750V	50	0,25	m	12,000	13,000
5	VCm - Đơn 1x4,0	450/750V	80	0,25	m	18,500	20,000
6	VCm - Đơn 1x6,0	450/750V	120	0,25	m	27,400	29,600
7	VCm - Đơn 1x10	450/750V	200	0,25	m	48,600	52,500
II. DÂY DẸT - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)							
8	VCm-D - Dẹt 2x0,75	300/500V	24	0,2	m	9,000	9,700
9	VCm-D - Dẹt 2x1,0	300/500V	32	0,2	m	11,500	12,500
10	VCm-D - Dẹt 2x1,5	300/500V	30	0,25	m	15,800	17,100
11	VCm-D - Dẹt 2x2,5	300/500V	50	0,25	m	25,900	28,000
12	VCm-D - Dẹt 2x4,0	300/500V	80	0,25	m	39,000	42,100
13	VCm-D - Dẹt 2x6,0	300/500V	120	0,25	m	57,700	62,300
14	VCm-D - Dẹt 3x0,75	300/500V	24	0,2	m	13,300	14,400
III. DÂY XÚP - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC)							
15	VCm-X - Xúp 2x0,75	300/500V	24	0,2	m	7,600	8,300
IV. DÂY TRÒN (2,3,4) RUỘT MỀM - Cu/PVC /PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)							
16	VCm-T - Tròn 2x0,75	300/500V	24	0,2	m	10,200	11,000
17	VCm-T - Tròn 2x1,0	300/500V	32	0,2	m	12,400	13,400
18	VCm-T - Tròn 2x1,5	300/500V	30	0,25	m	17,300	18,700
19	VCm-T - Tròn 2x2,5	300/500V	50	0,25	m	27,900	30,100
20	VCm-T - Tròn 2x4,0	300/500V	80	0,25	m	42,400	45,900
21	VCm-T - Tròn 2x6,0	300/500V	120	0,25	m	62,900	67,900

TT	Tên sản phẩm	Cấp điện áp	Kết cấu ruột dẫn		ĐVT	Đơn giá (đã bao gồm 8% VAT)	
						Giá bán buôn	Giá bán lẻ
			Số sợi	ĐK sợi		VNĐ	VNĐ
22	VCm-T - Tròn 3x0,75	300/500V	24	0,2	m	14,300	15,400
23	VCm-T - Tròn 3x1,0	300/500V	32	0,2	m	17,600	19,000
24	VCm-T - Tròn 3x1,5	300/500V	30	0,25	m	24,600	26,600
25	VCm-T - Tròn 3x2,5	300/500V	50	0,25	m	40,100	43,300
26	VCm-T - Tròn 3x4,0	300/500V	80	0,25	m	60,600	65,500
27	VCm-T - Tròn 3x6,0	300/500V	120	0,25	m	90,600	97,900
28	VCm-T - Tròn 4x0,75	300/500V	24	0,2	m	18,500	20,000
29	VCm-T - Tròn 4x1,0	300/500V	32	0,2	m	23,300	25,200
30	VCm-T - Tròn 4x1,5	300/500V	30	0,25	m	32,300	34,900
31	VCm-T - Tròn 4x2,5	300/500V	50	0,25	m	52,100	56,300
32	VCm-T - Tròn 4x4,0	300/500V	80	0,25	m	79,400	85,800
33	VCm-T - Tròn 4x6,0	300/500V	120	0,25	m	117,700	127,200

Thông tin : TRẦN PHÚ - TRAFUCO

ĐC: Số 41 Phương Liệt, P. Phương liệt, TP Hà Nội

Website: tranphu.com.vn (<http://tranphucable.com.vn/>)

Email: xinchao@tranphu.vn

Hotline: 19002255

Hà Nội, ngày 11 Tháng 8 năm 2025

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC KINH DOANH TOÀN QUỐC



PHẠM ĐÌNH DOANH

